

SỬ DỤNG MỘT SỐ TRÒ CHƠI VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRƯỜNG THỰC HÀNH SƯ PHẠM NGHỆ AN

Đào Minh Hương
Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Nghệ An

Tóm tắt: Việc học một ngôn ngữ mới khi học sinh tiểu học chưa có hiểu biết sâu sắc về tiếng mẹ đẻ là một vấn đề đáng quan tâm. Vậy làm thế nào để các em hứng thú và mong đợi đến với các giờ học tiếng Anh là một câu hỏi lớn. Do đó, để nâng cao chất lượng giờ dạy và tạo sự hứng khởi cho học sinh tiểu học trong quá trình tiếp thu bài học, giáo viên cần lồng ghép các trò chơi vào bài giảng.

Từ khóa: Học tiếng Anh, học sinh tiểu học, trò chơi, hứng thú

USING SELECTED GAMES IN TEACHING ENGLISH TO PRIMARY STUDENTS AT NGHE AN PEDAGOGICAL PRACTICE SCHOOL

Abstract: Learning a new language when primary school children do not have a deep understanding of their mother tongue is a problem. So how to make children excited and excited to come to English lessons is a big question. Therefore, in order for the teaching hours to be of good quality, giving children in primary school excitement when absorbing the lesson, the teacher needs to include games in lectures.

Keywords: Learning English, primary school childrens, game, interest

Nhận bài: 15/10/2025

Phản biện: 16/11/2025

Duyệt đăng: 20/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh ngày càng chiếm vị trí quan trọng và đang là môn ngoại ngữ được sử dụng phổ biến nhất ở Việt Nam. Việc học thêm một ngôn ngữ mới khi trẻ ở Tiểu học còn chưa hiểu biết sâu về tiếng mẹ đẻ là cả một vấn đề. Nếu không khéo truyền đạt dễ dẫn đến sự nhầm lẫn, nản chí và sợ học. Vậy làm thế nào để trẻ thích thú, hào hứng mong chờ đến những giờ học Tiếng Anh là một câu hỏi lớn. Nắm bắt được tâm lý các em học sinh Tiểu học rất thích trò chơi nên trong các giờ học Tiếng Anh, với học sinh tiểu học “Học mà chơi, chơi mà học” là cách học mà các em yêu thích. Đặc biệt với môn tiếng Anh, để các giờ dạy đạt chất lượng tốt, tạo cho học trò sự hứng khởi khi tiếp thu bài học thì người giáo viên giảng dạy nên đưa vào bài giảng của mình những trò chơi.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tác dụng của việc sử dụng các trò chơi trong giảng dạy tiếng Anh

Trò chơi hỗ trợ học sinh phát triển tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết đặc biệt là kỹ năng nghe và nói

Thông qua trò chơi, các em có cơ hội được nghe, được đọc, được viết và được nói những điều mà các em muốn bày tỏ. Từ đó các kỹ năng giao tiếp dần dần được phát triển giúp các em tự tin hơn trong học tập. Nó hỗ trợ rất nhiều cho cả giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong quá trình dạy và học các kỹ năng.

Trò chơi tạo ra môi trường học tập vui vẻ

Trò chơi có thể xua tan sự buồn tẻ của giờ học thay vào đó là tạo ra môi trường học tập vui vẻ làm tăng sự hứng thú của HS đối với việc học, khiến họ luôn sẵn sàng tham gia vào giờ học. Nhiều trò chơi đòi hỏi phải hoạt động theo cặp, theo nhóm hay đòi hỏi sự tham gia của cả tập thể lớp học cùng kết hợp với nhau để thực hiện yêu cầu của trò chơi và các hoạt động này đã tạo ra một môi trường thực sự vui vẻ để các em nắm được kiến thức một cách nhanh nhất.

Trò chơi làm tăng động cơ học tập cho học sinh

Trò chơi là nguồn khích lệ, tăng cường hứng thú học tập cho HS và thường được coi là bước khởi động thu hút sự chú ý của HS vào môi trường giảng dạy ngoại ngữ. Ngoài ra, nó còn được xem là phương tiện kiểm soát lớp học. Theo Halloween (1989) các trò chơi ngôn ngữ tăng cường động cơ học tập cho HS ở mức độ lớn hơn so với sách giáo khoa thông thường, hay các tài liệu học tập, do chúng đòi hỏi và thúc đẩy HS phải tham gia tích cực vào trò chơi.

Đối với hầu hết các trò chơi, sự cạnh tranh giữa những người chơi và đội chơi là một nhân tố làm tăng mạnh mẽ động cơ học tập cho họ, khích lệ họ tham gia trò chơi. Đây cũng là lý do quan trọng nhất khiến hầu hết HS trở nên hứng thú và bị lôi cuốn vào các trò chơi.

Trò chơi tăng cường sự cộng tác và tính cạnh tranh

Sự cộng tác và tính cạnh tranh là yếu tố cần thiết làm tăng động cơ học tập cho người học tiếng Anh. Điều này là đúng vì trò chơi không chỉ khuyến khích sự cạnh tranh giữa họ mà còn khích lệ sự hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm. Học sinh luôn yêu thích các trò chơi mang tính cạnh tranh. Và chính yếu tố cạnh tranh là động cơ để họ thành công trong trò chơi. Bởi thế, bên cạnh việc tổ chức các trò chơi mang tính cạnh tranh trên lớp, thì tổ chức các trò chơi mang tính hợp tác, khuyến khích sự hỗ trợ lẫn nhau là điều cực kỳ quan trọng. Các trò thường đòi hỏi HS phải hợp tác với nhau trong khi đóng vai (role-play), tranh luận, thảo luận, và sử dụng ngôn ngữ trong nhiều tình huống khác nhau phụ thuộc vào từng loại trò chơi được tổ chức trên lớp. Điều này rõ ràng thúc đẩy cơ hội giao tiếp giữa HS với nhau. Đây chính là mục đích của quá trình giảng dạy ngoại ngữ, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác và cạnh tranh giữa họ. Đây cũng là hai yếu tố cơ bản làm tăng động cơ học ngoại ngữ nói chung và học Tiếng Anh nói riêng.

Trò chơi cung cấp sự phản hồi ngay tức thì và thông qua đó kiểm tra kiến thức của học sinh

Bất cứ khi nào giáo viên trình bày một ý kiến, hay một vấn đề mới mẻ liên quan đến ngôn ngữ, thì họ luôn muốn biết liệu HS của họ hiểu được nhiều hay ít các ý kiến hay vấn đề họ đưa ra. Và cách thông thường họ sử dụng để đánh giá HS là thông qua bài kiểm tra viết hoặc nói. Tuy nhiên, hình thức đánh giá này đòi hỏi phải mất nhiều thời gian. Bởi vì, GV không thể chấm thi và trả tận tay cho HS bài kiểm tra viết ngay trên lớp. Họ phải mất thời gian khá lâu để chấm và trả bài. Trong khi đó, sự phản hồi ngay sau khi GV giảng bài thì mới có hiệu quả.

Giáo viên có thể đánh giá theo hình thức nhanh hơn, đó là thông qua trò chơi. Hầu hết các trò chơi đều cung cấp sự phản hồi ngay tức thì cho HS, vì việc thắng hay thua phụ thuộc vào việc HS thể hiện trong trò chơi đó tốt đến mức độ nào. Ngoài ra, thông qua sự quan sát của mình, GV có thể nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của học sinh cũng như những chỗ hổng cần được bổ sung trong quá trình tiếp thu kiến thức của họ. Bên cạnh việc cung cấp sự phản hồi ngay tức thì, các trò chơi còn giúp GV kiểm tra xem HS đã thực sự nắm được kiến thức hay chưa.

2.2. Sử dụng một số trò chơi trong giảng dạy tiếng Anh cho học sinh Tiểu học trường Thực hành Sư phạm Nghệ An

** Trò chơi: "Things Snatch"*

Mục đích: Sử dụng trò chơi này để kiểm tra từ vựng hoặc luyện tập từ vựng ở giai đoạn Warm up và rèn kỹ năng nghe cho tất cả các đối tượng HS, đặc biệt là học sinh yếu kém.

Cách chơi: GV đặt các đồ vật có tên gọi liên quan đến bài học lên trên ghế hoặc bàn để ở giữa lớp (ở vị trí dễ quan sát). Chia lớp thành hai nhóm A và B, mỗi nhóm khoảng (4-6 người) lên bảng và yêu cầu số HS đại diện cho hai nhóm này đứng cách xa nhau. Khi GV sẽ gọi tên đồ vật bằng Tiếng Anh còn HS phải lấy đúng đồ vật có tên gọi đó. Khi GV gọi số nào thì hai em HS mang số ấy ở hai đội đại diện cho hai nhóm chạy thật nhanh lên lấy đồ vật. Ai nhanh chân hơn và lấy đúng đồ vật mà GV gọi thì sẽ ghi được 1 điểm. Đội nào nhiều điểm hơn thì đội đó thắng cuộc.

Ví dụ 1: English 3 Unit 8: School things

Lesson 1: Part 3,4

Kiểm tra một số từ vựng đã học (school bag, backpack, pencil, rubber, ruler, book). Rèn kỹ năng nghe cho học sinh, được thực hiện ở giai đoạn Warm-up

Ví dụ 2: English 3 Unit 18: Colours

Lesson 1: Part 3,4

Ôn một số từ vựng về màu sắc (red, blue, green, yellow, pink, orange.), rèn kỹ năng nghe cho học sinh, được thực hiện ở giai đoạn Warm-up.

** Trò chơi: Sentence Arranging*

Mục đích: Sử dụng trò chơi này để ôn lại một số cấu trúc ngữ pháp ở các tiết Language focus hoặc các tiết ôn tập.

Cách chơi: GV chuẩn bị sẵn một số câu cần ôn tập và viết mỗi từ của các câu này lên một tấm bìa hoặc tấm thẻ (tùy theo trình độ HS để GVV có thể chuẩn bị câu dài hay ngắn, khó hay dễ). Chia lớp thành hai nhóm A và B. Tùy theo số từ của mỗi câu để GV gọi số HS của mỗi nhóm lên trước lớp (ví dụ câu có 6 từ thì gọi 6 HS). GV xáo trộn các từ trong câu trước khi phát cho số HS được gọi lên bảng, mỗi em một từ. Trong khoảng thời gian nhất định (ví dụ: 30 giây), những HS này phải đưa từ của mình ra phía trước và tự sắp xếp trong đội để có được một câu hoàn chỉnh và đúng. Đội nào sắp xếp đúng và nhanh nhất được GV cho 2 điểm. Đội nào nhiều điểm hơn sẽ thắng cuộc.

Ví dụ: English 5 Review 2

GV chuẩn bị sẵn 5 câu và viết mỗi từ của những câu này lên các tấm bìa.

1. I drew a picture yesterday.
2. What is she doing?
3. Do you want to go swimming?
4. How often do you play football?
5. I was at the song festeval.

GV xáo trộn các từ trong câu trước khi phát cho số HS được gọi lên bảng, mỗi em một từ.

1. drew/ a/ I/ ./ picture/ yesterday
2. is/ she/ doing/ ?/ What
3. go / Do / to / you /want/ swimming/ ?
4. you / play / football/ ? / often / How/ do
5. at/ song / I / was/ the / festival.

* Trò chơi: *Spelling*

Mục đích: Trò chơi này được sử dụng để kiểm tra hoặc ôn một số từ vựng, rèn kỹ năng nghe và nói, được thực hiện ở giai đoạn Warm – up.

Cách chơi: GV chia lớp thành 2 dãy HS (hàng ngang hoặc dọc) lên chơi. GV giới thiệu nội dung trò chơi rằng GV sẽ đọc một từ và HS phải viết được từ đó lên bảng rồi đánh vần nó. Hai em đứng đầu hai dãy bốc thăm để dành quyền chơi trước. GV đọc cho hai em đứng đầu tiên của hai dãy dành quyền chơi trước một từ và hai em này phải chạy thật nhanh lên bảng viết từ đó lên bảng rồi đánh vần. Nếu HS nào viết sai hoặc đánh vần không chính xác thì sẽ không ghi được điểm. Nếu HS trả lời đúng và đánh vần đúng thì nhóm đó được 1 điểm. Đội có nhiều điểm hơn là đội thắng cuộc.

Ví dụ: English 4 Unit 10: My classmates

Lesson 1: Part 3,4

Ôn lại một số tính từ chỉ hình dáng cơ thể (short, tall, big, slim, strong, weak).

2.2.4. Trò chơi: *Simon says* (Nói theo mệnh lệnh)

Mục đích: Phát triển kỹ năng nghe. Trò chơi này có thể thực hiện ở đầu giờ học.

Cách chơi: GV yêu cầu cả lớp chơi. GV đọc các câu mệnh lệnh HS phải làm theo mệnh lệnh của GV.

Ví dụ: T (teacher): (nói với cả lớp) “Simon says, stand up”

S (student): Cả lớp đứng dậy

T: “Simon says, open your book”

S: Cả lớp mở sách ra.

T: Không nói “Simon says” mà chỉ nói “Sit down”

S: Không làm theo mệnh lệnh này vì GV không nói “Simon says”

GV có thể sử dụng các mệnh lệnh mà HS đã biết. Khi nói mệnh lệnh GV nên nói thật nhanh tạo cho trò chơi vui hơn và buộc HS phải chú ý và phản xạ nhanh ơn.

Ví dụ: English 5 Unit seven: My health Section A (A4,5,6,7)

Phát triển kỹ năng nghe và kiểm tra từ vựng. GV đọc các câu lệnh. Simon says: “Touch your head”. HS nhanh tay sờ vào đầu của mình. Nếu bạn nào làm sai hoặc không làm thì sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. GV đọc: “Touch your nose”. Nếu bạn nào sờ vào mũi của mình sẽ bị loại. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi GV muốn kiểm tra hết từ thì thôi. Những HS nào không bị loại là những HS thắng cuộc.

* *Stand up when you hear*

Mục đích: Kiểm tra từ vựng vừa học và rèn luyện kỹ năng nghe.

Cách chơi: GV chia lớp thành hai đội. GV đọc các từ hoặc các âm cần kiểm tra. HS của hai đội nghe và đứng dậy khi nghe thấy từ hoặc âm mà GV đang yêu cầu. HS nào mà nghe thấy GV đọc đúng từ theo chủ điểm yêu cầu hoặc đúng âm đang yêu cầu thì phải đứng dậy. Nếu không đứng dậy thì sẽ bị loại. HS nào nghe thấy từ hoặc âm không đúng với chủ điểm đang kiểm tra mà đứng dậy thì sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Giáo viên kiểm tra các đội. Nếu đội nào còn lại số người nhiều hơn thì sẽ thắng cuộc.

Ví dụ 1:

English 4 Unit 13: My favourite food and drink
Lesson 1: Part 1,2

Giáo viên đọc lần lượt các từ:

T: chicken

Ss: Stand up

T: orange juice

Ss: Sit down

T: milk

Ss: Sit down

Ví dụ 2:

English 4 Unit 7: My school subjects

Lesson 2: Part 1, 2

Giáo viên chuẩn bị hai âm cần luyện là âm của chữ cái “sh” và âm của chữ cái “th”

Giáo viên yêu cầu HS nếu nghe thấy các từ chứa âm “j” thì đứng dậy.

T: fish

Ss: Stand up

T: English

Ss: Stand up

T: Maths

Ss: Sit down

Học sinh nào mà nghe thấy GV đọc các từ có chứa âm “j” thì phải đứng dậy. nếu không đứng dậy thì sẽ bị loại hoặc GV đọc các từ không chứa âm đó mà HS đứng dậy thì cũng bị loại.

III. KẾT LUẬN

Các trò chơi nói trên giúp HS vừa chơi, vừa học không chỉ ở trên lớp mà còn ở mọi nơi, mọi chỗ, đồng thời vừa ôn luyện từ vựng, nghe, nói một cách hiệu quả. Các trò chơi thu hút HS tham gia bài học, đặc biệt là các bài ôn luyện, hội thoại để giới thiệu chủ đề. Ngoài ra, ta có thể áp dụng trong các chương trình ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, hoặc khuyến khích HS luyện tập theo nhóm. Các trò chơi cũng rèn luyện cho các em khả năng phán đoán, sáng tạo, rèn luyện sự phản xạ nhanh nhạy, dứt khoát, tính tự tin, tạo không khí vui tươi, thân mật.

Thực tế cho thấy với các lớp GV tổ chức trò chơi tiếng Anh thì HS rất hứng thú khi đến giờ học, hiểu bài sâu hơn và tự nhiên hơn, bớt đi những rụt rè vốn có. Với một số lớp, GV không đưa trò chơi vào trong các giờ học thì HS có thể sẽ ngại nói, kiến thức không sâu, e ngại khi đến giờ học, không thật sự hứng thú về môn học.

Tuy nhiên, để trò chơi phát huy hiệu quả, giáo viên cần có sự chuẩn bị kỹ càng và sắp xếp thời gian linh hoạt, đồng thời chọn trò chơi phù hợp với nội dung bài học cũng như đối tượng HS. Các GV cũng cần chuẩn bị chu đáo về phương tiện, dụng cụ cần thiết. Trong quá trình tổ chức trò chơi phải đi từ dễ đến khó, không nên thực hiện ngược điều đó. Khi phạt HS bị thua nên có hình phạt nhẹ nhàng, tế nhị, động viên HS cố gắng hơn lần sau. Khi chơi cũng không nên thiên vị hoặc phân biệt giới tính, hoặc cố tình bắt phạt HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Biletzki Anat, "*Ludwig Wittgenstein*", Stanford Encyclopedia of Philosophy, Retrieved April 4, 2012.
David K. & Hollowell J., *Inventing and Playing Games in the English Classroom*, Oxford University Press, 1989
Harmer J., *The Practice of English Language Teaching*, 2002.
Nguyễn Quốc Hùng và Phương pháp dạy tiếng anh cấp tiểu học (2014), Nxb giáo dục Việt Nam.
Nguyễn Đức Đạo- Ninh Thị Kim Oanh (2018). *Bồi dưỡng học sinh tiếng Anh tiểu học*. NXB giáo dục.
Lý Minh Tiên - TS. Nguyễn Thị Tứ (Chủ biên) (2012), *Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
Lê Thị Thủy (2015), *Sử dụng trò chơi trong dạy học tiếng Anh*, Tạp chí Giáo dục Thủ đô số 61.
Canh Le Van, (2004) *Understanding Foreign Language Teaching Methodology*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
<http://ktvntd.edu.vn/teaching-english/tro-choi-ngon-ngu-trong-giang-day-tieng-anh.html>.
<http://huc.edu.vn/vai-tro-cua-tro-choi-ngon-ngu-trong-giang-day-tieng-anh-1470-vi.htm>.